



Số : 02/2014/TT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Nam Việt (NCB)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ và Điều lệ sửa đổi Ngân hàng TMCP Nam Việt (NCB).
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo quyết định số 03A/QĐ-HDQT ngày 20/03/2009.

Thay mặt Ban Kiểm soát Ngân hàng Nam Việt (NCB) tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2014 các nội dung sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NCB NĂM 2013:

1. Về kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính:

Môi trường kinh tế năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn, đặc biệt là NCB đang trong giai đoạn Tái Cấu Trúc nên kết quả kinh doanh chưa đạt được như mong muốn. Vì vậy, Hội đồng Quản trị (HDQT) đã điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ); đồng thời tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát chặt chẽ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng. Ban Kiểm soát xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả kinh doanh của năm 2013 như sau:

1.1 Về Tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHI TIẾT	31/12/2013	31/12/2012
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	177.721	200.574
Tiền gửi tại NHNN	1.080.116	1.290.054
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay	4.956.952	369.715
Chứng khoán kinh doanh	0	0
Công cụ tài chính phát sinh và TSTC khác	3.355	252
Cho vay khách hàng	13.475.390	12.885.655
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(209.120)	(218.533)
Chứng khoán đầu tư	3.786.179	2.510.202
Góp vốn, đầu tư dài hạn	972.543	698.843
Tài sản cố định	1.044.268	163.463

Tài sản khác	3.786.951	3.684.989
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	29.074.356	21.585.214
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	0	732.186
Tiền gửi và vay các TCTD khác	5.008.554	95.632
Tiền gửi của khách hàng	18.376.936	12.272.866
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD	292.409	292.409
Phát hành giấy tờ có giá	2.127.183	4.805.693
Các khoản nợ khác	261.376	201.520
Vốn và các quỹ	3.203.537	3.184.908
+ Vốn điều lệ	3.010.216	3.010.216
+ Cổ phiếu quỹ	(29.644)	(29.644)
+ Các quỹ dự trữ	123.342	123.342
+ Lợi nhuận chưa phân phối	99.624	80.995
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CSH	29.074.356	21.585.214

1.2 Về Thu nhập và chi phí:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013
THU NHẬP	2.270.857
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.144.236
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	16.428
Thu nhập từ hoạt động khác	96.151
Thu nhập từ cổ tức, từ góp vốn, mua cổ phần	4.293
Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	9.455
Lãi từ mua bán đầu tư chứng khoán	293
CHI PHÍ	2.246.936
Chi phí trả lãi và các khoản chi phí tương tự	1.548.196
Chi phí hoạt động dịch vụ	16.619
Chi phí hoạt động khác	39.495
Chi phí hoạt động	618.141
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24.485
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	23.921

1.3 Các chỉ số an toàn vốn năm 2013:

Báo cáo các chỉ tiêu theo đúng quy định tại luật TCTD số 47/2010/QH12; Thông tư 13/2010TT-NHNN và Thông tư 15/2009/TT-NHNN :

STT	CHỈ TIÊU BÁO CÁO	Số liệu thực tế đến 31/12/2013	Theo Quy định của pháp luật
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	16,03%	≥ 9%

STT	CHỈ TIÊU BÁO CÁO	Số liệu thực tế đến 31/12/2013	Theo Quy định của pháp luật
2	Giới hạn cho vay, bảo lãnh và giới hạn cho thuê tài chính		
2.1	Giới hạn cho vay, bảo lãnh:		
a	Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng (% Vốn tự có)	$\leq 14,58\%$	$\leq 15\%$
b	Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với một nhóm khách hàng có liên quan (% Vốn tự có)	$\leq 15,01\%$	$\leq 25\%$
2.2	Giới hạn cho thuê tài chính:		
a	Tổng mức cho thuê tài chính tối đa đối với một khách hàng so với vốn tự có của Công ty cho thuê tài chính	Không phát sinh	$\leq 30\%$
b	Tổng mức cho thuê tài chính tối đa đối với một nhóm khách hàng có liên quan so với vốn tự có của Công ty cho thuê tài chính	Không phát sinh	$\leq 50\%$
3	Tỷ lệ khả năng chi trả (%)		
3.1	Tỷ lệ giữa tổng tài sản "Có" thanh toán ngay và tổng Nợ phải trả	15,24%	$\geq 15\%$
3.2	Tỷ lệ giữa tổng tài sản "Có" đến hạn thanh toán trong 7 ngày tiếp theo kể từ ngày hôm sau và tổng tài sản "Nợ" đến hạn thanh toán trong 7 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hôm sau		
a	VND	2,09	≥ 1
b	EUR	59,22	≥ 1
c	GBP	-	≥ 1
d	USD (Bao gồm đồng đôla Mỹ và các ngoại tệ khác còn lại quy đổi sang đô la Mỹ theo tỷ giá liên ngân hàng cuối mỗi ngày)	6,99	≥ 1
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		
4.1	Góp vốn, mua cổ phần vào một doanh nghiệp (so với vốn điều lệ của doanh nghiệp)	11,00%	$\leq 11\%$
4.2	Góp vốn vào TCTD khác	Không phát sinh	
4.3	Tổng mức góp vốn vào tất cả các công ty trực thuộc (so với vốn điều lệ và quỹ dự trữ)	1,61%	$\leq 25\%$
4.4	Tổng mức góp vốn vào tất cả các doanh nghiệp (so với vốn điều lệ và quỹ dự trữ)	33,11%	$\leq 40\%$
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	25,46%	$\leq 30\%$

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:

Trong năm 2013, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đã đạt được những kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013 (đã đ/ chỉnh)	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH 2013/KH 2013	So sánh TH 2013 với TH 2012
Tổng tài sản	21.585.214	25.000.000	29.074.356	116,29%	134,70%
Dư nợ cho vay	12.885.655	15.000.000	13.475.390	89,84%	104,58%
Huy động KH	17.078.559	20.000.000	20.504.119	102,52%	120,06%
LN trước thuế	3.390	25.000	23.921	95,68%	705,63%
Tỷ lệ nợ quá hạn	8,90%	10,00%	7,34%		
Tỷ lệ nợ xấu	5,64%	4,50%	6,07%		

- **Vốn điều lệ:** NCB năm 2013 là 3.010.216 triệu đồng, không tăng so với năm 2012.
- **Tổng tài sản của NCB:** tính đến 31/12/2013 đạt 29.074 tỷ đồng, tăng 34,7% so với năm 2012.
- **Huy động vốn:** đến 31/12/2013 là 20.504 tỷ đồng đạt 102,25% kế hoạch cả năm 2013 và tăng 20,06% so với năm 2012.
- **Dư nợ cho vay đến:** 31/12/2013 là 13.475 tỷ đồng đạt 89,84% kế hoạch cả năm 2013, tăng 4,58% so với năm 2012.
- **Tỷ lệ Nợ xấu:** theo BCTC đến 31/12/2013 là 6,07%; tăng 0,43% so với năm 2012.
- **Lợi nhuận:** Trong năm 2013, nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tình hình cho vay đã được cải thiện nhưng tỷ lệ nợ xấu tăng nên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 23,9 tỷ đồng tương đương 95,51% kế hoạch năm 2013 (KH 2013 đã điều chỉnh là 25 tỷ đồng).
- **Hệ thống mạng lưới của NCB** tính đến 31/12/2013 là 91 đơn vị, bao gồm 01 Hội sở chính, 01 Sở giao dịch, 19 Chi nhánh, 70 PGD và Quỹ tiết kiệm, không thay đổi so với năm 2012.
- NCB đã tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ góp vốn mua cổ phần, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2013

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông qua việc tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các buổi họp giữa HĐQT và Ban Điều hành, Ban Kiểm soát giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong quản trị điều hành; thường xuyên soát xét các quy định, quy chế nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN và góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh cho Ngân hàng.

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tổ chức được 15 cuộc họp giữa 2 kỳ Đại hội. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kiểm soát đã thực hiện hiệu quả công tác năm 2013, góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng như:

a. Tham gia kiểm soát việc ban hành nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Kiểm soát công tác tổ chức họp / lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ của Ngân hàng; đồng thời giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban Điều hành. HĐQT, TGD tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật

TCTD, Điều lệ NCB và các quy định có liên quan của pháp luật.

Đối với việc thực hiện đề án Tái cấu trúc hoạt động NCB: HĐQT và ban TGD đã chỉ đạo các khối, đơn vị và các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc và quyết liệt.

b. Thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng

Ban Kiểm soát đã triển khai việc thẩm định và thống nhất với Báo cáo của Ban điều hành NCB và ý kiến đánh giá của công ty Kiểm toán Mỹ (AA) về kết quả báo cáo tài chính hợp nhất của NCB và các công ty con trong năm tài chính 2013.

Theo đó, công ty Kiểm toán AA có ý kiến đánh giá BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của NCB và các công ty con, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của NHNN Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

(chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Nam Việt - NCB)

c. Về công tác ban hành, xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát hàng năm

BKS đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong BKS theo từng mảng nghiệp vụ, địa giới hành chính để thuận tiện trong việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát các mặt hoạt động của NCB.

BKS đã soạn thảo Quy chế về tổ chức hoạt động của BKS mới dựa trên Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, thay thế cho Quy chế cũ do có nhiều điểm chưa chặt chẽ và không phù hợp với thực tế của NCB, đồng thời cũng theo yêu cầu của đề án Tái cấu trúc NCB.

2. Hoạt động Kiểm toán Nội bộ (KTNB)

Xây dựng, hoàn thiện tổ chức nhân sự của kiểm toán nội bộ với cấu trúc tổ chức mới và chức năng nhiệm vụ được điều chỉnh nhằm tập trung kiểm toán theo định hướng rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.

Hoạt động kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ của NCB trước đây được chia thành 2 phòng, gồm phòng KSNB trực thuộc Ban TGD (có 45 nhân sự), phòng KTNB trực thuộc Ban Kiểm soát (gồm 3 nhân sự và 2 công tác viên). Năm 2013, Ban Kiểm soát đã xây dựng đề án thành lập Ban Kiểm toán Nội bộ trên cơ sở sáp nhập 02 phòng KSNB và KTNB và được HĐQT phê duyệt theo QĐ số 157/2013/QĐ-HĐQT ngày 9/8/2013

a. Công tác kiện toàn bộ máy tổ chức của Ban KTNB

- Về cơ cấu nhân sự: Định biên nhân sự cho năm 2013 và 2014 là 28 người
- Về cơ cấu tổ chức: Ban KTNB có 02 Phòng nghiệp vụ là phòng KTNB và phòng Tổng hợp giám sát từ xa.
- Đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ kèm theo Quyết định số 201/2013/QĐ-HĐQT ngày 03/9/2013 của Hội đồng Quản trị và Quy định tổ chức hoạt động của Ban KTNB theo QĐ số 202/2013/QĐ-HĐQT ngày 03/9/2013 của Hội đồng Quản trị.

b. Triển khai công tác kiểm toán:

- BKS chỉ đạo và sử dụng bộ máy KTNB thực hiện công tác giám sát hoạt động hệ thống thông qua việc kiểm toán tại chỗ, giám sát từ xa theo kế hoạch kiểm toán được xây dựng.

- Ngoài ra còn thực hiện kiểm toán đột xuất theo định hướng rủi ro khi phát hiện những bất thường hoặc theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, BKS.
- Đối tượng được kiểm toán là chi nhánh, Sở giao dịch, phòng giao dịch, các khối, phòng, ban; Trung tâm tại Hội sở. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán rủi ro trong hoạt động Ngân hàng, kiểm toán tính tuân thủ và chú trọng đánh giá hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ khi triển khai thực hiện các quy trình nghiệp vụ tại Ngân hàng.
- Trong năm 2013, Ban KTNB đã kiểm toán được 79/91 đơn vị trên toàn hệ thống, bao gồm Hội sở chính, Công ty AMC, Sở giao dịch, 15 chi nhánh và 61 phòng giao dịch.
- Các kết luận kiểm toán đều đưa ra các kiến nghị, yêu cầu chỉnh sửa, khắc phục các sai sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm toán; các kiến nghị về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các đơn vị được kiểm toán; các kiến nghị liên quan đến quy định; quy trình hướng dẫn nghiệp vụ tại Hội sở. Các kết quả kiểm toán và các kiến nghị đều được gửi cho HĐQT, Ban TGD để tiếp nhận và theo dõi việc xử lý, chấn chỉnh.

3. **Đánh giá hệ thống Kiểm soát Nội bộ:** Công tác kiểm tra, đánh giá độc lập của Bộ phận KTNB đối với hệ thống KSNB của NCB được thực hiện trên các mặt:

- Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá độc lập về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB theo đúng quy định tại thông tư 44 ngày 29/12/2011 của NHNN.
- Đánh giá về cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động, nhân sự của NCB; về hệ thống CNTT; về việc xây dựng các quy chế, quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ đảm bảo có thiết lập cơ chế kiểm soát trong các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của NCB. (Các nội dung này được trình bày đầy đủ tại báo cáo hoạt động của Ban KTNB năm 2013 gửi HĐQT, BKS và TGD NCB).
- Qua kết quả hoạt động KTNB, đã kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm trong các hoạt động tại các đơn vị được kiểm toán để đề xuất kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm nhằm hạn chế rủi ro góp phần vào an toàn, hiệu quả hoạt động của đơn vị; đồng thời báo cáo cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và gửi cho các đơn vị có liên quan để phục vụ cho công tác quản trị, kiểm soát, điều hành hệ thống NCB.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC NĂM 2013.

1. **Giám sát danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, BKS, TGD:**

BKS phối hợp với Văn phòng HĐQT kiểm soát và cập nhật thường xuyên theo đúng yêu cầu quy định của pháp luật, UBCK, NHNN. Các cổ đông tham gia góp vốn không vượt tỷ lệ quy định góp vốn của NHNN.

2. **Giám sát hoạt động Quản trị điều hành:**

a. **Giám sát tình hình thực hiện 14 nghị quyết theo tờ trình số 01D/2013/TT-HĐQT ngày 11/4/2013 tại ĐHĐCĐ thường niên 2013.**

- Số nghị quyết ĐHĐCĐ đã được HĐQT và Ban điều hành thực hiện xong là 9/14 nghị quyết (tỷ lệ thực hiện đạt 64%) gồm các nghị quyết sau:

NQ số 3: Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT

NQ số 4: Từ nhiệm thành viên HĐQT và BKS NVB nhiệm kỳ 2010-2015.

- NQ số 5: Bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS NVB nhiệm kỳ 2010-2015
 - NQ số 6: Thông qua cơ cấu tổ chức, chủ trương xây dựng bộ máy điều hành, biên chế, quỹ lương của Ngân hàng.
 - NQ số 8: Thông qua các báo cáo và ủy quyền.
 - NQ số 10: Ủy quyền HĐQT quyết định việc góp vốn đầu tư, liên doanh mua TSCĐ, Quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở cho Chi nhánh, phòng giao dịch, đầu tư tài sản, đầu tư tài chính.
 - NQ số 12: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán BCTC năm 2013.
 - NQ số 13: Kinh phí, thù lao và thưởng của HĐQT và BKS năm 2013.
 - NQ số 14: Triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc
- Số nghị quyết của ĐHĐCĐ đang được HĐQT triển khai thực hiện:

- NQ số 1: Sửa đổi bổ sung điều lệ NVB.
- NQ số 2: Sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- NQ số 7: Phát triển mạng lưới kênh phân phối: nâng cấp các Phòng giao dịch tại các tỉnh Hậu Giang, Đồng Tháp, Thái Bình và Quảng Ninh lên Chi nhánh và mở thêm các chi nhánh, PGD mới (do chưa được NHNN chấp thuận)..
- NQ số 9: Chủ trương tăng vốn điều lệ, ủy quyền HĐQT quyết định mức tăng vốn, phương án tăng vốn, lựa chọn cổ đông chiến lược, giá bán và tỷ lệ chào bán cổ phần – Chưa thực hiện.
- NQ số 11: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thành lập, giải thể, mua lại công ty trực thuộc, công ty liên kết – Không phát sinh

b. Trong năm 2013, ngoài việc thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua, công tác quản trị điều hành của HĐQT tập trung vào một số nội dung trọng yếu như sau:

- Tập trung tái cấu trúc mô hình tổ chức hoạt động, thành lập các văn phòng khu vực, các Ủy ban, Hội đồng, các khối, nhằm nâng cao công tác điều hành hoạt động tại khu vực của HĐQT và Ban Điều hành.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế, quy định theo mô hình tổ chức mới, đồng thời ban hành các quy trình, quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động kinh doanh.
- Thành lập và phân quyền phê duyệt tín dụng trong hoạt động tín dụng đối với Ban tín dụng các chi nhánh, khu vực.
- Tập trung tái đánh giá lại toàn bộ nhân sự, điều chuyển, bổ sung, sắp xếp nhân sự theo mô hình tổ chức mới; bổ sung thêm một số nhân sự cấp cao.
- Triển khai công tác đào tạo trên toàn hệ thống, đặc biệt chú trọng phục vụ kinh doanh dựa trên tiêu chí an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh các chương trình thi đua nội bộ nhằm thúc đẩy kinh doanh.

3. Giám sát việc thực hiện các chỉnh sửa theo kiến nghị của thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

Đến 31/12/2013, hầu hết các kiến nghị chỉnh sửa của thanh tra Ngân hàng Nhà nước đều đã được NCB nghiêm túc thực hiện, tỷ lệ chỉnh sửa đạt hơn 80%. Nội dung chỉnh sửa năm 2013

tập trung vào các vấn đề sau:

- Giảm dư nợ đối với nhóm khách hàng có liên quan theo Kết luận thanh tra.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các tài sản là bất động sản thuộc quyền sở hữu của NCB.
- Giảm tỷ lệ nợ xấu.
- Giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhóm liên quan theo đúng quy định của Pháp luật (tỷ lệ hiện tại là 13,44%)
- Xây dựng và củng cố bộ máy tổ chức và quản trị điều hành.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro các hoạt động của NCB.

4. Giám sát tình hình thực hiện đề án Tái Cấu Trúc:

NCB đã xây dựng Đề án tái cấu trúc và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo công văn số 382/NHNN-TTGSNHH.m ngày 11/6/2013.

Năm 2013 là một năm tiếp tục khó khăn của ngành Ngân hàng nói chung và đặc biệt với NCB nói riêng. Với quyết tâm to lớn, HĐQT đã thường xuyên họp và chỉ đạo Ban Điều hành để đưa ra những chỉ đạo kịp thời giúp Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ trong đề án Tái Cấu Trúc. Sau 6 tháng chính thức triển khai các nội dung trong đề án Tái Cấu Trúc, HĐQT và Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Các nội dung thực hiện đề án Tái Cấu trúc gồm 8 nhóm cơ bản sau:

- Khắc phục và chỉnh sửa theo kết luận thanh tra Ngân hàng Nhà nước HCM.
- Triển khai các chương trình xử lý, tái cơ cấu nợ và danh mục tài sản.
- Triển khai chương trình đảm bảo thanh khoản và an toàn hoạt động.
- Triển khai thực hiện chương trình tăng doanh thu, giảm chi phí và nâng cao kết quả kinh doanh.
- Triển khai các chương trình củng cố cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành.
- Triển khai chương trình củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Triển khai thực hiện các chương trình đa dạng hóa sở hữu và nâng cao năng lực vốn tự có.
- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro

IV. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BKS TRONG NĂM 2014: Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 sẽ tập trung vào các nội dung sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ NCB trong việc quản trị, điều hành hệ thống NCB:

- Giám sát công tác quản trị điều hành NCB theo Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua.
- Tham mưu, tư vấn Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của hệ thống NCB và các văn bản, quy định, hướng dẫn của NHNN, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành trong hệ thống NCB.

2. Ban hành, xem xét lại quy định nội bộ của BKS hàng năm:

Ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của BKS mới (dự thảo đính kèm trong tài liệu Đại hội đồng Cổ đông) thay thế Quy chế cũ sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Thực hiện chức năng Kiểm toán Nội bộ:

- Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện kế hoạch KTNB năm 2014 (số 69B/KH-BKTNB ngày 27/11/2013), và thực hiện các chức năng nhiệm vụ của KTNB theo quy định của NCB và quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện các hoạt động kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Tăng cường công tác giám sát từ xa các hoạt động của các Chi nhánh, Trung tâm để kịp thời phát hiện các rủi ro.
- Chỉ đạo Ban KTNB hoàn thành việc xây dựng Cẩm nang /Sổ tay Kiểm toán nội bộ, bổ sung, sửa đổi quy trình và các quy định nội bộ có liên quan đến hoạt động của KTNB.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự, tuyển dụng một số vị trí còn khuyết cho Ban Kiểm toán nội bộ.
- Phối hợp và chỉ đạo Ban KTNB xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo về nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn, đảm bảo cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật của NHNN, các quy định nội bộ của NCB, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời gian sắp tới.

4. Đánh giá hệ thống KSNB của Ngân hàng:

- Tập trung rà soát các quy trình, quy định mới ban hành, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả thực thi của các quy trình, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngân hàng.
- Giám sát việc khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ.
- Phối hợp với Ban KTNB xây dựng chế tài đảm bảo các kiến nghị chỉnh sửa của KTNB được thực thi một cách nghiêm túc, triệt để nhằm nâng cao năng lực KSNB của toàn hệ thống.

5. Thăm tra BCTC năm 2014 của NCB theo quy định tại Điều lệ NCB.

Thực hiện thăm định BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm và cả năm 2014 của NCB theo quy định tại điều lệ NCB và pháp luật. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thăm định BCTC, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

6. Lập báo cáo, kế hoạch KTNB:

Thực hiện lập kế hoạch KTNB năm 2015 gửi NHNN theo quy định, thực hiện báo cáo nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS 06 tháng đầu năm và cả năm 2014 gửi HĐQT và trình ĐHĐCĐ theo quy định.

7. Giám sát việc thực hiện đề án tái cấu trúc, giám sát việc thực hiện chỉnh sửa theo KLTT của NHNN.

8. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS.

Phối hợp với HĐQT và Ban Điều hành thực hiện các quy định tại Điều lệ NCB, quy định của pháp luật.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.

1. Về cơ cấu tổ chức và công tác quản trị điều hành:

- Ôn định bộ máy tổ chức nhân sự, đảm bảo hoạt động hiệu quả và năng suất cao.
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí của Ngân hàng để đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả và an toàn.
- Đánh giá và xây dựng hệ thống quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

2. Về xây dựng hệ thống quy trình:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, quy trình và quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình kinh doanh của ngân hàng.
- Cần thực hiện đánh giá và rà soát định kỳ các quy chế, quy định, quy trình... đã ban hành đảm bảo phù hợp với thực tế.
- Đẩy nhanh việc lựa chọn, triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống Core banking mới nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh, cải thiện tốc độ xử lý giao dịch và đảm bảo kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành trên hệ thống Core.

3. Về công tác nhân sự, đào tạo:

- Cần thực hiện rà soát, đánh giá nhân sự định kỳ toàn hệ thống, để sắp xếp bố trí thích hợp nhằm tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên năng lực và đóng góp của cá nhân.
- Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng cho các cấp quản lý và các nhân viên kinh doanh, thường xuyên tổ chức các kỳ thi nghiệp vụ cho các cán bộ...

Từ những nội dung trình bày trên, Ban Kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 xem xét và thông qua các nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2013 và kế hoạch 2014.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Lệ Hà

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo)
- HĐQT (để biết)
- Lưu BKS